

Bản án số: 24/2019/DS-ST

Ngày: 16/8/2019

“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG - TỈNH BẠC LIÊU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Đang**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Thanh Tuấn**.

2. Bà **Nguyễn Hồng Lành**.

Thư ký phiên Tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long tham gia phiên tòa: Bà **Lý Thị Nhiên** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 07/2019/TLST – DS ngày 08 tháng 01 năm 2019 tháng 4 năm 2019, về việc: **“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2019/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 77/2019/QĐST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Đ**. Địa chỉ: Số s, đường P, phường P, quận Q, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông **Nguyễn M.T** - Chức vụ: Nhân viên thẩm định Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh tỉnh Bạc Liêu. Địa chỉ: số S, đường Đ, phường P, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. (Theo văn bản ủy quyền số: 109/UQ-BLU ngày 26/9/2018).

Bị đơn: Anh **Nguyễn Trần H.L** - sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp V, xã X, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày và yêu cầu: Ngày 17 tháng 9 năm 2013

anh Nguyễn Trần H.L có ký hợp đồng vay số T13002 vay của Ngân hàng TMCP Đ số tiền 20.000.000đ, thỏa thuận lãi suất cho vay là 10,2%/năm, lãi suất nợ quá hạn là 15,3%/năm, thời hạn cho vay là 24 tháng kể từ ngày 17/9/2013. Cùng ngày 17/9/2013 Ngân hàng đã giải ngân cho anh L số tiền vay 20.000.000đ qua tài khoản thẻ 0103621750 của anh L. Sau khi vay tiền kể từ ngày 17/9/2013 đến ngày 28/01/2019 anh L đã trả được cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 11.682.000đ, tiền lãi trong hạn 3.468.000đ, tiền lãi quá hạn 1.030.000đ. Tính đến ngày 28/01/2019 anh L nợ gốc là 8.318.000đ, tiền lãi trong hạn 612.000đ, tiền lãi quá hạn là 3.741.030đ và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 29/01/2019 đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng. Ngân hàng yêu cầu anh L thanh toán toàn bộ nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng.

* Bị đơn anh Nguyễn Trần H.L đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt tại Tòa án, anh L cũng không nộp văn bản thể hiện ý kiến của anh L đối với yêu cầu của Ngân hàng.

*** Tại phiên tòa:**

- Người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn nộp văn bản yêu cầu vắng mặt.

- Anh Nguyễn Trần H.L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

- Không có đương sự giao nộp tài liệu, chứng cứ mới.

*** Ý kiến của Kiểm sát viên:**

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Thư ký kể từ khi thụ lý vụ án đến khi ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Đối với Hội đồng xét xử và Thư ký tính từ thời điểm bắt đầu phiên tòa cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật, anh L chưa chấp hành đúng quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ, buộc anh Nguyễn Trần H.L trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 8.318.000đ, nợ lãi tính đến ngày 28/01/2019 gồm nợ lãi trong hạn là 612.000đ, nợ lãi quá hạn là 3.741.030đ và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng kể từ ngày 29/01/2019 đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

*** Các tình tiết của vụ án:**

- Anh Nguyễn Trần H.L có ký hợp đồng vay số T13002 ngày 17 tháng 9 năm 2013 để anh L vay của Ngân hàng TMCP Đ số tiền 20.000.000đ, lãi suất thỏa thuận 10,2%/năm, lãi suất nợ quá hạn là 15,3%/năm, thời hạn cho vay là 24 tháng kể từ ngày 17/9/2013. Anh L đã trả được cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 11.682.000đ, tiền lãi trong hạn 3.468.000đ, tiền lãi quá hạn 1.030.000đ. Tính đến ngày 28/01/2019 anh L nợ gốc là 8.318.000đ, tiền lãi trong hạn 612.000đ, tiền lãi quá hạn là 3.741.030đ và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 29/01/2019 đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

- Hợp đồng vay tiền của anh L và Ngân hàng TMCP Đ có xác nhận của cơ quan nơi anh L làm việc là Bệnh viện đa khoa Thanh Vũ.

- Anh L đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng cố tình vắng mặt tại Tòa án, anh L không nộp văn bản thể hiện ý kiến của anh L đối với yêu cầu của Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án dân sự: Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu anh L trả nợ vay, được Tòa án nhân dân huyện Phước Long thụ lý - giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Ngân hàng có yêu cầu vắng mặt, anh L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nghĩa vụ trả nợ: Anh Nguyễn Trần H.L có ký hợp đồng vay ký hiệu số: T13002 ngày 17 tháng 9 năm 2013 với Ngân hàng TMCP Đ để vay của Ngân hàng số tiền 20.000.000đ, lãi suất thỏa thuận 10,2%/năm, lãi suất nợ quá hạn là 15,3%/năm, thời hạn cho vay là 24 tháng kể từ ngày 17/9/2013. Do hợp đồng vay đã quá hạn thanh toán, mà anh L chưa thanh toán xong nợ cho Ngân hàng, nên Ngân hàng yêu cầu anh L trả toàn bộ nợ gốc là 8.318.000đ, tiền nợ lãi tính đến ngày 28/01/2019 gồm tiền lãi trong hạn 612.000đ, tiền lãi quá hạn là 3.741.030đ và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 29/01/2019 đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về thủ tục tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án là đúng, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP Đ, buộc anh Nguyễn Trần H.L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 8.318.000đ, tiền nợ lãi tính đến ngày 28/01/2019 gồm tiền lãi trong hạn 612.000đ, tiền lãi quá hạn là 3.741.030đ và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 29/01/2019 đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất thể hiện tại hợp đồng vay ký hiệu số: T13002 ngày 17 tháng 9 năm 2013 mà anh L đã ký kết với Ngân hàng.

[6] Về chi phí tố tụng: Ngân hàng TMCP Đ được nhận lại số tiền 3.500.000đ mà Ngân hàng đã nộp.

[7] Về án phí dân sự không có giá ngạch trong vụ án:

- Do Ngân hàng được chấp nhận yêu cầu, nên Ngân hàng không phải chịu án phí và được nhận lại tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp.

- Buộc anh Nguyễn Trần H.L phải chịu án đối với nghĩa vụ trả nợ là $12.671.030 \times 5\% = 633.551\text{đ}$.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân có quyền kháng nghị Bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 244, 246, 271, 273, 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự 2015;
- Áp dụng Điều 91, 92 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Áp dụng án lệ số: 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số: 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.
- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ. Buộc anh Nguyễn Trần H.L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 8.318.000đ, tiền nợ lãi tính đến ngày 28/01/2019 gồm tiền lãi trong hạn 612.000đ, tiền lãi quá hạn là 3.741.030đ và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 29/01/2019 đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất thể hiện tại hợp đồng vay ký hiệu số: T13002 ngày 17 tháng 9 năm 2013 mà anh L đã ký kết với Ngân hàng.

2. Về chi phí tố tụng: Ngân hàng TMCP Đ được nhận lại số tiền 3.500.000đ mà Ngân hàng đã nộp tại phiếu thu số: 87A ngày 07/5/2019.

3. Về án phí dân sự không có giá ngạch trong vụ án:

- Ngân hàng được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 305.000đ mà Ngân hàng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0013786 ngày 08/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P.

- Buộc anh Nguyễn Trần H.L phải chịu án phí là 633.551đ.

“Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án theo Điều 6; quyền và nghĩa vụ theo các Điều 7, 7a, 7b; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Đương sự

vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày nhận được hoặc kể từ ngày niêm yết Bản án. Viện kiểm sát nhân dân có quyền kháng nghị Bản án theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục Thi hành án dân sự cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Đang